TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 5 - 2024
V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; ông Nguyễn Tất Thể

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2024/TLST - HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự: giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

2. Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1990; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Cao C và chị Trương Thị H trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cao C và chị Trương Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 27/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Năm 2020 chị H đi lao động tại Đài Loan có về Việt Nam một lần sau đó quay trở lại Đài Loan cho đến nay chưa về Việt Nam và cũng từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng hơn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tính cách không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến không quan tâm đến nhau cũng như không còn tình cảm với nhau.

Nay, anh C và chị H đều nhận thấy cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh C và chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nguyễn Cao C và chị Trương Thị H có 01 con chung là Nguyễn Trương Huyền T, sinh ngày 19/3/2019. Chị H có nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên hiện nay chị đang lao động ở nước ngoài không thể trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung nên anh C và chị H thống nhất giao con chung Nguyễn Trương Huyền T, sinh ngày 19/3/2019 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Chị Trương Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Trương Thị H cho biết hiện nay chị đang lao động tại Đài Loan, chị không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị tại Đài Loan và do tính chất công việc đi lại khó khăn nên chị không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án. Vì vậy, chị Trương Thị H đề nghị giải quyết vắng mặt chị và chị ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho bà Trương Thị L (mẹ đẻ chị Trương Thị H); địa chỉ: Xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 228, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 174 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Về tình cảm: Xử cho anh Nguyễn Cao C được ly hôn với chị Trương Thị H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trương Huyền T, sinh ngày 19/3/2019 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trương Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Cao C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trương Thị H hiện đang sinh sống, lao động tại Đài Loan, tại công căn xuất nhập cảnh số 7169/QLXNC-P3 ngày 10/4/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác nhận: Chị Trương Thị H xuất cảnh gần nhất vào ngày 27/11/2023 hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Thị H trình bày vì điều kiện công việc, không thể có mặt trực tiếp để giải quyết vụ án và yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và chị ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho bà Trương Thị L (mẹ đẻ chị Trương Thị H); địa chỉ: Xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Thị H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cao C và chị Trương Thị H tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày ngày 27/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh C và chị H đã lâu, giữa anh C và chị H không còn tiếng nói chung, không đồng nhất trong cuộc sống hôn nhân. Mặt khác, hiện nay chị H đang lao động tại Đài Loan, do khoảng cách về địa lý nên mâu thuẫn giữa anh C và chị H cũng không thể hóa giải được, cuộc sống hôn nhân nhân cũng không có hạnh phúc.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của anh C và chị H không đạt được điều đó. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Cao C xử cho anh Nguyễn Cao C được ly hôn chị Trương Thị H.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nguyễn Cao C và chị Trương Thị H có 01 con chung là Nguyễn Trương Huyền T, sinh ngày 19/3/2019. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Trương Thị H đang lao động tại nước ngoài không thể trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, hiện nay cháu Nguyễn Trương Huyền T hiện nay đang ở với anh C được anh C chăm sóc và nuôi dưỡng tốt. Do đó, xét thấy để đảm bảo cho việc phát triển toàn diện của cháu Nguyễn Trương Huyền T, cần giao cháu Nguyễn Trương Huyền T, sinh ngày 19/3/2019 cho anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con là có căn cứ và phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Cao C không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Cao C và chị Trương Thị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 228, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 174 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Cao C được ly hôn với chị Trương Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trương Huyền T, sinh ngày 19/3/2019 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị Trương Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Cao C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh C đã nộp tại biên lai số 0000837 ngày 29/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Thu Hiền